

NHÀ Ở CỦA NGƯỜI BÂU TỪ TRUYỀN THỐNG ĐẾN HIỆN ĐẠI¹

ThS. Lê Thị Hường

Viện Dân tộc học

Email: lehuongvdth@gmail.com

Tóm tắt: Ngôi nhà sàn truyền thống của người Brâu không chỉ mang chức năng là nơi ở, mà còn là nơi chứa đựng nhiều giá trị tộc người. Trải qua thời gian, với sự thay đổi của đời sống, tập quán sinh hoạt, sản xuất và tác động từ chính sách hỗ trợ của Nhà nước, ngôi nhà của người Brâu cũng có những biến đổi nhất định. Cho đến nay, người Brâu có bốn loại hình nhà ở: nhà sàn, nhà trệt, nhà xây và nhà sàn trên rẫy, trong đó loại hình nhà trệt tồn tại trong thời gian ngắn nhất. Ở bài viết này, tác giả tập trung làm rõ hai kiểu nhà hiện tại đó là nhà xây và nhà sàn rẫy nhằm làm nổi bật những biến đổi về không gian cư trú và phản ánh tâm tư của những thế hệ trong gia đình người Brâu khi sinh sống trong ngôi nhà hiện tại.

Từ khóa: Nhà ở, người Brâu, truyền thống, biến đổi.

Abstract: The traditional stilt house of the Brau people not only serves as a place to live but also embodies many ethnic values. Over time, with changes in lifestyle, living habits, production, and the impact of State support policies, the houses of the Brau people have undergone specific changes. Until now, the Brau people have had four types of houses: stilt houses, one-storey wooden houses, one-storey brick houses, and stilt houses on swidden fields; the type of one-storey wooden house has existed for the shortest time. In this article, the author focuses on two current types of houses - one-storey brick houses and stilt houses on swidden fields - to highlight the changes in living space and reflect the perspectives of different Brau generations living in modern houses.

Keywords: Housing, Brau people, tradition, change.

Ngày nhận bài: 7/7/2024; ngày gửi phản biện: 7/9/2024; ngày duyệt đăng: 22/10/2024.

Mở đầu

Bài viết là những phát hiện chính về loại hình nhà ở của người Brâu ở vùng biên giới Việt Nam - Lào từ truyền thống đến hiện tại, trong đó chú trọng phân tích hai loại hình nhà xây và nhà sàn rẫy (nhà sàn được dựng ở khu rẫy sản xuất của người Brâu) hiện nay dưới góc nhìn so sánh với ngôi nhà sàn truyền thống. Tổng quan một số tài liệu cho thấy, ngoài những

¹ Bài viết là kết quả nghiên cứu của Đề tài khoa học cấp Bộ (2023-2024): “Biến đổi văn hóa tộc người Brâu ở vùng biên giới tỉnh Kon Tum hiện nay”, do TS. Nguyễn Thị Tám làm Chủ nhiệm, Viện Dân tộc học chủ trì.

công trình nghiên cứu về dân số của tác giả Nguyễn Thế Huệ (2002), hôn nhân và gia đình của tác giả Bùi Ngọc Quang (2013), phong tục tập quán của Nguyễn Thị Ngân và Tô Thị Thu Trang (2009), một vài mô tả về nghi lễ trên các kỷ yếu hội thảo của các tác giả Nguyễn Thị Hảo (2009), Bùi Ngọc Quang (2012)..., cho đến nay có không nhiều công bố về loại hình nhà ở của tộc người này. Trong những phân viết về người Brâu của các tác giả Đặng Nghiêm Vạn (1981), Lưu Hùng (1994), nội dung này chỉ được nhắc đến trong một vài khẳng định ngôi nhà sàn đã có từ xa xưa. Năm 1996, trong công trình *Nhà ở cổ truyền các tộc người ở Việt Nam (tập II)*, nhà nghiên cứu Nguyễn Khắc Tụng đã có 5 trang viết, vẽ sơ đồ về ngôi nhà sàn truyền thống của người Brâu. Những tư liệu này rất đáng quý, giúp chúng tôi có được hình dung cụ thể về loại hình nhà cổ truyền, từ đó có cơ sở so sánh với ngôi nhà hiện tại.

Ngôi nhà truyền thống của người Brâu không chỉ đơn thuần là nơi ở, mà còn là nơi ẩn chứa nhiều giá trị biểu tượng của tộc người. Cho đến hiện tại, người Brâu có bốn loại hình nhà ở, đó là: Nhà sàn, nhà trệt, nhà xây và nhà sàn rẫy. Trong nghiên cứu của các nhà dân tộc học trước đó khẳng định: “*Người Brâu ở nhà sàn và chỉ có nhà sàn*” (Nguyễn Khắc Tụng, 1996, tr. 139). Kết quả phỏng vấn hồi cố tại làng Đăk Mế, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi và làng 52, huyện Xaysetha, tỉnh Attapue, Lào, các bậc cao niên cũng khẳng định, trước năm 1991, người Brâu chỉ có nhà sàn. Sau trận cháy làng năm 1991, người Brâu được chính quyền địa phương hỗ trợ di dời về vị trí làng Đăk Mế hiện tại, chia các lô đất theo hình bàn cờ, giúp cho bà con nền nhà lát xi măng và khuyến khích họ làm nhà trệt để định canh, định cư. Kiểu dáng nhà trệt giống ngôi nhà xây cấp bốn của người Kinh nhưng ngày đó người Brâu làm tường bằng khung gỗ, lồ ô, đắp tường bằng nguyên liệu đất trộn rơm, lợp mái bằng cỏ tranh. Tuy nhiên, khi đó chỉ có 50% số hộ Brâu làm nhà trệt, còn lại họ vẫn dựng nhà sàn. Từ sau năm 2005, lần lượt các hộ gia đình Brâu được Nhà nước hỗ trợ nguyên vật liệu và chuyển sang loại hình nhà xây bê tông kiên cố cho đến ngày nay.

Người Brâu ở Việt Nam hiện cư trú tập trung tại làng Đăk Mế, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Đây là xã biên giới tiếp giáp với Lào và Campuchia. Toàn xã có 15 tộc người cùng sinh sống, trong đó có các tộc người di dân từ miền Bắc vào như người Kinh, Mường, Thái, Tày, và các dân tộc thiểu số tại chỗ như Brâu, Xơ Đăng, Giẻ Triêng. Trong tổng dân số 2.543 hộ, 8.610 khẩu của xã, người Brâu có 173 hộ, gồm 558 khẩu, chiếm 6,8% dân số của toàn xã (UBND xã Pờ Y, 2023).

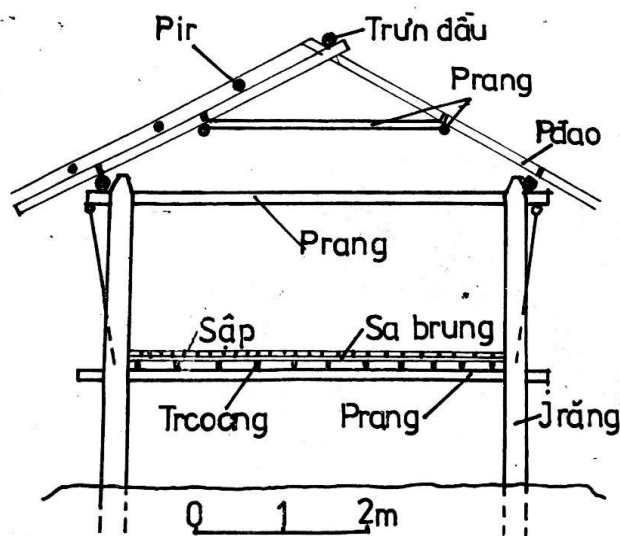
Tư liệu bài viết được tổng hợp qua hai chuyến nghiên cứu thực địa tại làng Đăk Mế vào tháng 8/2023 và tháng 3-4/2024, trong đó có khảo sát tại địa bàn người Brâu ở làng 52, huyện Xaysetha, tỉnh Attapue của Lào. Trong thời gian nghiên cứu tại thực địa, chúng tôi đã tiến hành quan sát tham gia, thảo luận nhóm, phỏng vấn sâu người Brâu với các nhóm độ tuổi, giới tính và trình độ học vấn khác nhau; Đồng thời điều tra bằng bảng hỏi với số mẫu là 137 trong tổng số 558 người Brâu ở địa bàn làng Đăk Mế để thu thập thông tin một cách tập trung, phục vụ hiệu quả cho việc phân tích số liệu nghiên cứu về ngôi nhà ở của người Brâu từ truyền thống đến hiện tại.

1. Vài nét về ngôi nhà sàn truyền thống của người Brâu

Gia đình nhỏ của người Brâu sống trong các nhà sàn ngắn. Vật liệu làm nhà của người Brâu cũng giống các cư dân ở Tây Nguyên, chủ yếu là gỗ, các loại tre nứa và cỏ tranh, dây rừng. Jacques Dournes từng viết, rừng hiện diện ngay trong nhà, vì nền văn minh của các dân tộc ở Tây Nguyên xưa là một nền văn minh thảo mộc. Các cây cột nâng ngôi nhà sàn, cũng như dui mè đều bằng gỗ, sàn nhà và phen thiếp bằng tre đan và trải ra, cung nỏ bằng gỗ, đòn tay bằng lồ ô đặc,... (Dournes, 2018, tr. 34). Nhà của người Brâu có bốn mái, hai mái chính hình chữ nhật, hai mái phụ ở hai đầu hồi thường là hình tam giác hoặc hình thang cân (nếu để hở phần khu đi). Mọi cố gắng để làm đẹp cho ngôi nhà dường như đều được phô ra ở bộ nóc với những hình thức trang trí khác nhau trên bộ “sừng đầu đốc” và đường hoa văn chạy dọc trên sống nóc. Hai thanh chạy dọc hai mép mái chính; đầu chúng bắt chéo nhau nơi chỏm đầu đốc để rồi nhô lên một đoạn ngắn tạo thành bộ sừng. Thời điểm đầu những năm 1990, nhà nghiên cứu Nguyễn Khắc Tụng khẳng định, ở nhà sàn truyền thống của người Brâu có bốn kiểu sừng đầu đốc khác nhau: Một kiểu sừng được làm bằng gỗ, nơi bắt chéo nhau của hai thanh gỗ gắn thêm một mảnh gỗ hình nửa thân con chim. Nếu nhìn vào đầu đốc thì thấy đó là một con chim nhô ra từ đầu đòn đang dang đôi cánh. Đầu dưới của hai thanh gỗ này lại được tạo đầu chim (không có ở những cây chạy dọc mép mái được làm bằng tre). Còn ba kiểu sừng đầu đốc khác, đều được làm bằng lồ ô với các tên gọi khác nhau như: *knâm*, *băng lâm*, *brooc* (Nguyễn Khắc Tụng, 1996, tr. 140-141).

Kết cấu bộ khung nhà ở của người Brâu tuy vẫn dùng ngoàm (tự nhiên hoặc nhân tạo) và buộc lạt là chủ yếu, song bộ khung được hình thành trên cơ sở các vì trung gian giữa vì cột và vì kèo. Mỗi vì có hai cột, một quá giang và có hai kèo. Còn đòn tay cái gác trên đầu quá giang giáp vào đầu cột.

Ảnh 1: Kết cấu vì hai cột nhà sàn của người Brâu (Nguyễn Khắc Tụng, 1996, tr. 142)



Về mặt bằng sinh hoạt: Theo hồi cố của những bậc cao niên người Brâu trong làng Đăk Mế, nhà sàn truyền thống có ba gian chính và hai gian phụ ở hai đầu hồi. Thang đặt ở gian phụ bên trái. Mặt bằng của gian phụ này được cấu tạo khá phức tạp; chia đôi theo chiều dọc nhà, một phần thuộc phía trên (về bên trái, nhìn vào đầu hồi) có độ cao bằng mặt sàn bên trong nhà. Trên phần sàn này dành để nghỉ ngơi. Ở đây nhiều nhà còn đặt cối giã gạo (cối chày tay). Phần dưới, thấp hơn phần trên khoảng 20cm, được chia làm hai phần theo chiều ngang. Phần bên trong giáp cửa ra vào cao hơn phần bên ngoài chừng 20cm, liền kề với phần bên ngoài về phía bên phải, người ta làm thêm một cái sàn nhỏ tụt xuống khoảng 20cm để các ống đựng nước.

Bên trong nhà được chia thành hai phần theo chiều dọc: Phần trên, nửa gian thứ nhất được ngăn thành một phòng nhỏ dành cho con gái. Phần còn lại của gian này và hai gian bên dành cho khách, hoặc để cho con trai sinh hoạt về ban ngày (tối đến con trai phải ra ngủ tại nhà rông). Dọc theo chân vách để các ché rượu cần và chiêng Tha, chiêng Goong. Tại gian phụ đầu hồi được ngăn thành một phòng nhỏ dành cho vợ chồng chủ gia đình. Còn phần nhà dưới, từ gian thứ nhất đến gian thứ ba làm một cái sạp cao hơn mặt sàn khoảng 80cm. Mặt sạp chia làm ba ô: Ô thứ nhất bên dưới để củi, bên trên để bát đĩa (thay chạn bát). Ô thứ hai và ba, bên dưới để gùi, vỏ bầu khô, bên trên đặt bếp.

2. Nhà ở của người Brâu hiện nay

2.1. Nhà xây bê tông, không gian cư trú ở “phố tái định cư” và những tâm tư của các thế hệ trong gia đình Brâu

Những ngày thực địa ở làng Đăk Mế, chúng tôi dành nhiều thời gian để quan sát, tìm hiểu những trải nghiệm và tâm tư của người Brâu tại ngôi nhà xây bởi đây chính là không gian cư trú phổ biến của họ tại không gian làng hiện tại, khác hẳn với ngôi nhà sàn trong lịch sử xa xưa của tộc người. Sự biến đổi về nhà ở của người Brâu thể hiện ở những đặc điểm sau:

Sự thay đổi về kiểu dáng, kiến trúc và nguyên vật liệu. Vẫn trên nền đất đã được chia lô sẵn từ những năm đầu thập niên 1990, cho đến sau năm 2005 những ngôi nhà xây của người Brâu lần lượt được khởi công. Khi đó, mỗi hộ dân được Nhà nước hỗ trợ tiền mua nguyên vật liệu như xi măng, gạch, ngói với trị giá đồng đều là 20 triệu đồng/hộ. Thời điểm đó, kiến trúc nhà khá đơn giản, đa phần là kiểu nhà xây mái bằng theo kiểu dáng nhà của người Kinh, thuê thợ người Kinh xây dựng mà không cần bản vẽ hay trang trí cầu kỳ. Một vài hộ khá giả đã bỏ thêm tiền để dựng lên ngôi nhà xây 2 - 3 tầng to đẹp hơn.

Ở ngôi nhà sàn truyền thống, những người đàn ông Brâu như những “tay thợ” chuyên nghiệp vừa thể hiện sự dẻo dai, khéo léo và tinh tế trong việc tạo kiểu dáng cho ngôi nhà sàn hay những kỹ thuật tạo hình hoa văn chạm khắc trên nóc nhà, lan can hoặc phía đầu hồi,... Còn ở ngôi nhà xây hiện tại, họ không còn phát huy vai trò “người thợ”. Sự thay đổi về kiến trúc, loại hình nhà kéo theo sự thay đổi về vật liệu xây dựng với gạch, xi măng, sắt, thép,...

Nhu cầu xây dựng và sự thay đổi về vật liệu dẫn đến sự xuất hiện của các cửa hàng đại lý vật liệu xây dựng ở khu vực xã Pờ Y ngày càng tăng lên, trong đó hầu hết là các chủ người Kinh. Kể từ năm 2005, khi Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Bờ Y đi vào hoạt động, kéo theo những hoạt động thương mại qua biên giới diễn ra khá sôi động, những người Kinh di cư đến xã Pờ Y ngày càng trở nên đông đúc. Họ mua đất ven mặt đường tại làng Đắc Mế để xây nhà, mở cửa hàng vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp, tạp hóa, hàng ăn và các dịch vụ giải trí,... Các container, xe tải vận chuyển hàng hóa đi lại ngày đêm qua con đường Quốc lộ 40 cạnh làng khiến cho người dân chịu khá nhiều khói bụi và tiếng ồn.

Thay đổi về vị trí và cách bài trí. Ngôi nhà xây bê tông có diện tích từ 35-47m² và được xây dựng giống như hình “hộp diêm”, mỗi ngôi nhà cách nhau vài chục mét, người dân vẫn nói vui rằng “làng giờ như phố”. Mặt bằng sinh hoạt của ngôi nhà sản truyền thống phân chia chức năng theo chiều dọc của ngôi nhà, trong khi đó, nhà xây lại phân chia chức năng theo chiều ngang: Một hoặc hai gian ngoài là gian sinh hoạt chung hoặc là nơi tiếp khách của gia đình; Gian buồng dành riêng cho chủ nhà, cũng là không gian cất giữ chiêng, ché hiện tại. Trong tâm thức của người Brâu trước kia, họ thường đặt gian buồng, nơi ngủ của các thành viên trong gia đình hướng về phía nam nơi cuối nguồn suối H’Niêng, còn nơi ngủ của người già hay chủ gia đình thường hướng về phía đông nơi thượng nguồn dòng suối theo quan niệm hướng chính - hướng phụ, có trước có sau trong xã hội truyền thống. Với ngôi nhà xây hiện tại, họ không thực hiện được cách bài trí gian buồng như xưa.

Với lối sống “làng rừng” cổ truyền như các dân tộc thiểu số tại chỗ khác ở Tây Nguyên, khi thay đổi về không gian cư trú, tâm tư của các thế hệ trong gia đình Brâu có nhiều chiều cạnh. Kết quả điều tra phiếu cho thấy, 67,2% những người trung tuổi và cao niên trả lời: “không thích ở ngôi nhà xây hiện tại”. Đối với họ, ngôi nhà này có 5 điểm không phù hợp cơ bản: (1) Từ kiểu dáng, kiến trúc hay cách bài trí ngôi nhà ngay từ ban đầu họ không được ra quyết định, không được tham gia xây dựng bởi tất cả các hộ Brâu đều tuân thủ một mẫu chung của dự án hỗ trợ, do nhóm thợ người Kinh xây dựng; (2) Các ngôi nhà đều quay cửa ra mặt đường Quốc lộ 40, theo hướng bắc thay vì nhìn về hướng nam như ngôi nhà sản trước kia. Dù thuận tiện cho việc đi lại nhưng lại gây ra những phiền phức bởi tiếng ồn, nóng và bụi; (3) Ngôi nhà mang lại cảm giác chắc chắn vì được xây kiên cố, song đồ mái bê tông nên mùa hè khá nóng, diện tích hẹp, ít cửa sổ nên không gian bên trong bí bách. Đặc tính này bị tác động bởi thực tế các ngôi nhà xây thường không được bao quanh bởi cây cối như ngôi nhà truyền thống, vì thế ngôi nhà hứng trọn hơi nóng từ mặt trời; (4) Kiến trúc ngôi nhà xây không phù hợp để tiến hành các nghi lễ trong gia đình, đặc biệt là lễ cúng chữa bệnh, cầu an, giải hạn,... Người Brâu thích ứng bằng cách, mỗi khi nhà có lễ cúng, người già trong nhà chỉ đạo các thanh niên nam đi tìm nguyên liệu tự nhiên để dựng một chiếc lán nhỏ bên cạnh ngôi nhà bê tông, tạo không gian đủ để tiến hành lễ cúng; 5) Không gian bên trong nhà chật hẹp nên mỗi khi có dịp ăn uống, liên hoan, họ thường mang ra phía cửa nhà hoặc đặt trên chiếc phản gỗ ngoài sân (phía trên có mái che lợp bằng tôn). Vì diện tích nhỏ hẹp nên khi các con

trao đổi thành, kết hôn, họ thường gặp khó khăn để sắp xếp phòng cho các thành viên trong gia đình. Trường hợp không có đủ kinh phí để mua thêm đất xây nhà, họ ứng phó bằng cách: *một là*, bố mẹ hoặc ông bà vào khu rẫy sản xuất ở trong ngôi nhà sàn rẫy; *hai là*, dựng thêm một ngôi nhà gỗ, tre, nứa nhỏ (khoảng 2 gian) ở bên cạnh nhà xây nếu bố trí đủ đất.

Với những người trẻ (từ 16-35 tuổi), có 71,2% số người trả lời “thích ở ngôi nhà xây hiện tại”. Giải thích rõ hơn về sự lựa chọn này, họ cho rằng: nhà xây thể hiện khả năng bắt nhịp với sự phát triển chung của xã hội, để họ không bị coi là “lạc hậu” so với các dân tộc khác. Một nam thanh niên Brâu chia sẻ rằng: *“Mấy năm trước em đi làm ở Sài Gòn, quen một bạn gái ở tận Đồng Nai, lúc mời bạn ấy về chơi, bạn ấy bảo: - Nhà anh ở nhà sàn hay nhà xây rồi? Nếu mà quê anh vẫn ở nhà sàn, sau này chúng mình định lấy nhau, ba mẹ em sang thăm nhà anh thì chắc là họ không đồng ý đâu. Quan niệm của ba mẹ cô ấy là những nơi nào vẫn ở nhà sàn thì cuộc sống vẫn còn nghèo nàn và vất vả, nên họ không muốn gả con gái về những nơi như vậy. Dù lúc ấy nhà em đã xây như này rồi nhưng em cũng quyết định không rủ cô ấy về nữa. Nửa năm sau thì em tạm biệt cô ấy, trở về quê rồi đi sang Lào làm ăn”* (PVS, nam, sinh năm 1992, dân tộc Brâu, làng Đắc Mế).

Hình ảnh ngôi nhà sàn truyền thống đã vô tình trở thành “rào cản” đối với một số bạn trẻ muốn mở rộng hơn cơ hội và các mối quan hệ bên ngoài. Do đi làm ăn xa, giao lưu với tộc người đa số nên ở họ, tư tưởng hội nhập khá mạnh mẽ, quan niệm về “giàu - nghèo” thể hiện ở ngôi nhà đã có phần thay đổi. Họ cho rằng, nếu đi làm có nhiều tiền hơn, sẽ đầu tư xây dựng nhà mới to đẹp hơn và mua sắm các thiết bị nội thất tiện nghi như tivi, điều hòa, tủ lạnh, bàn ghế gỗ sơn để bày trí ở trong nhà.

Xét về giới, nếu như nam giới thể hiện sự yêu thích với ngôi nhà sàn truyền thống nhiều hơn (56,8%), thì nữ giới lại bày tỏ họ thích ở trong ngôi nhà xây hiện tại hơn (62,3%). Sự hoài niệm về ngôi nhà sàn truyền thống với những đặc điểm ưu việt như: mát mẻ, thoáng mát, được tự tay dựng nhà, được thực hiện nhiều lễ cúng của dân tộc Brâu hơn là ở ngôi nhà xây hiện tại, thì nữ giới lại cho rằng, ở ngôi nhà xây hiện nay vững chắc, tiện lợi hơn, sạch sẽ hơn. Tuy nhiên, cả hai giới đều nhận ra điểm hạn chế của nhà xây là khi nhà xuống cấp, hỏng hóc nội thất bên trong đều phải dùng đến nhiều tiền để sửa chữa, nâng cấp hoặc xây mới, còn nhà sàn truyền thống thì chỉ tốn công sức vào rừng là có đầy đủ nguyên vật liệu tự nhiên để làm. Ở ngôi nhà xây, sự riêng tư khép kín thể hiện rõ nét, song điều ấy không phù hợp với lối sống cộng đồng, tính tập thể của những cư dân “ăn rừng”. Họ tiếc nuối những hình ảnh thanh niên nam nữ quây quần tụ họp ở nhà sàn để chơi nhạc cụ *klong put*, hát đối đáp hay chơi các trò chơi dân gian..., những điều mà từ khi có nhà xây, người dân ít có môi trường để thực hành.

Về cách bày trí trong nhà, ở nhà sàn truyền thống, các bậc cao niên cho rằng nếu trong nhà treo nhiều đồ vật như chiêng Tha, chiêng Goong và ghè cổ thì gia đình đó giàu có. Hiện nay, quan niệm về giàu có đã có phần khác trước. Ngoài sở hữu chiêng Tha, trong nhà phải có tivi, tủ lạnh, bàn ghế to, xe máy đẹp..., mới được coi là nhà khá giả. Những chiếc ghế đan

bằng mây, lồ ô hay một số vật dụng sinh hoạt từ sản phẩm đan lát thủ công đã được thay thế dần bằng đồ nhựa mua ngoài chợ.

Thay đổi về vai trò tham gia của người dân và việc trao truyền kinh nghiệm trong xây cất nhà ở. Trước đây, với những kỹ năng cha truyền con nối, bất kể người thanh niên Brâu nào khi lớn lên cũng biết dựng nhà sàn. Đó được coi là một tiêu chí, phẩm chất của nam giới để các cô gái Brâu lựa chọn bạn đời. Những thanh niên Brâu từ nhỏ đã được theo cha, ông của mình lên rừng tìm những loại cây phục vụ cho việc cất nhà. Với lối sống du canh du cư nên vài năm họ lại chuyển làng đến vị trí khác, do vậy việc dựng nhà tại làng mới diễn ra thường xuyên. Điều đó đòi hỏi các nam thanh niên phải học hỏi kinh nghiệm, tri thức của thế hệ đi trước để dựng nhà ở, nhà rộng. Đối với ngôi nhà xây hiện tại, người dân chỉ việc bỏ thêm tiền cùng với sự hỗ trợ vật chất của các dự án phát triển, sau đó đội thợ người Kinh sẽ xây dựng theo mô hình sẵn có của dự án. Những người dân ông Brâu dù muốn dành công sức của mình vào ngôi nhà mới, nhưng họ không biết cách làm, vì vậy những tri thức, kinh nghiệm trong dựng nhà không còn được áp dụng, nếu có chỉ được thực hành ở những hộ có nhà sàn rẫy tại khu sản xuất.

Thay đổi các tập tục, kiêng kỵ khi làm nhà. Các phong tục tập quán liên quan đến việc làm và dựng nhà ở của người Brâu đang có nhiều biến đổi do sự chuyển đổi của loại hình nhà và các cơ sở vật chất, kỹ thuật tạo nên ngôi nhà. Ngay từ đầu khi về Đăk Mế cư trú, địa điểm dựng làng hoàn toàn do chính quyền địa phương quy định. Trên một diện tích đất đã xác định, vị trí dựng các ngôi nhà của từng hộ gia đình cũng được chính quyền xã và cán bộ dự án phân chia cụ thể. Vì vậy, người dân không thể đi chọn đất, phát quang, đánh dấu bằng những ký hiệu tộc người rồi về chờ giấc mơ, đoán điềm tốt xấu để quyết định có làm nhà tại đó hay không? Người dân trong làng kể lại, có một vài hộ gia đình được thần linh báo mộng ô đất xấu, nhưng khi đó họ không có cách nào khác, vẫn xây nhà trên nền đất đã được báo điềm rủi. Một thời gian sau, người nhà gặp rủi ro về sức khỏe, vợ chồng, con cái mâu thuẫn nên họ vay mượn tiền mua chỗ đất khác làm nhà, có hộ vào khu đất rẫy dựng nhà để ở. Hiện tại làng Đăk Mế có 3 ngôi nhà xây của người Brâu bỏ hoang không có người ở.

Hiện nay, tại làng Đăk Mế, người Brâu chỉ chiếm số ít trong dân cư. Sự ảnh hưởng văn hóa của các dân tộc có dân số đông hơn thể hiện ở nhiều mặt trong đời sống, trong đó có phong tục khi làm nhà. Tại thời điểm nghiên cứu thực địa, chúng tôi quan sát một hộ gia đình Brâu đang xây dựng nhà mới kiên cố theo mô hình nhà trệt khép kín của người Kinh. Khi làm nhà, do chủ nhà thuê nhóm thợ người Kinh xây cất nên mọi nghi lễ liên quan đến ngôi nhà như động thổ, cất nóc..., đều nhờ nhóm thợ làm theo phong tục người Kinh. Chủ nhà lý giải rằng, nhà trệt xây gạch là nhà kiểu người Kinh, cũng như trồng lúa nước là giống lúa của người Kinh, nên không liên quan đến phong tục người Brâu. Các *Yang* chỉ ngụ trong những ngôi nhà có nguyên vật liệu từ thảo mộc, còn ở nhà xây, các *Yang* không về được. Họ “không biết cúng” theo phong tục Kinh vì “*nhà do người Kinh xây thì chỉ có thần người Kinh mới nhận ra*” (PVS, T. L, sinh năm 1961, dân tộc Brâu). Nhà T. L khi xây xong, trên nóc nhà có

treo 3 chai nhựa bên trong đựng gạo, nước, muối là do thợ người Kinh xây xong treo lên. Theo ông, thợ người Kinh bảo làm thế cho may mắn, mát mẻ thì ông cứ để nguyên như vậy. Ông chia sẻ, nếu làm nhà gỗ thì ông mới cúng theo phong tục Brâu. Sự thay đổi từ vật liệu truyền thống sang những vật liệu hiện đại là gạch, xi măng đã phần nào kéo theo sự đổi thay về niềm tin tín ngưỡng.

Tương tự, những kiêng kỵ liên quan đến việc xác định hướng chính - phụ, trên - dưới trong ngôi nhà sàn truyền thống của người Brâu về cơ bản không có cơ hội áp dụng trong ngôi nhà xây, bởi họ không được tham gia vào quá trình thảo luận để xây dựng ngôi nhà. Tất cả công đoạn ấy phụ thuộc vào nhóm thợ thì công đã được dự án bố trí, họ xây theo đúng bản vẽ ngôi nhà đã được duyệt. Mặt bằng sinh hoạt của ngôi nhà xây không được chia đôi theo chiều dọc như ngôi nhà sàn truyền thống nên không cần xác định trên - dưới. Họ cũng phân ngôi nhà thành phía trước và phía sau giống như ngôi nhà của người Kinh, người Mường trong làng. Phía trước là nơi có cửa ra vào, mở ra là sân và đường đi; phía sau không có cửa ra vào mà chỉ có cửa sổ hướng về khu vườn nhỏ cạnh nhà.

Trong những ngôi nhà xây ở làng Đắc Mế đã xuất hiện một vài phong tục mới, trong đó có sự xuất hiện bàn thờ của một số hộ có chồng hoặc vợ là người Kinh. Điều này không hề có trong ngôi nhà sàn truyền thống. Họ chia sẻ rằng đó là bàn thờ tổ tiên, lập nên để thờ cúng những người đã khuất trong gia đình. Họ thắp một hoặc ba nén hương vào những ngày lễ, tết hay rằm, mừng Một hàng tháng. Đây là tín ngưỡng mới được du nhập vào ngôi nhà và đời sống tâm linh của người Brâu, tuy nhiên số hộ này không nhiều.

Trong các nghi lễ liên quan đến xây dựng nhà ở, lễ thức lên nhà mới vẫn được người Brâu thực hiện, tuy nhiên phạm vi tổ chức nhỏ hẹp hơn so với trước. Trước đây, gia chủ thường mời già làng và toàn thể dân làng tới chứng kiến lễ lên nhà mới, đồng thời thể hiện sự cảm ơn dân làng đã góp công giúp gia chủ tạo dựng ngôi nhà. Tại lễ này, nghi thức cúng được coi trọng, và luôn kèm theo máu tươi của vật hiến tế như gà, heo, trâu để báo cáo và tạ ơn thần linh. Hiện nay, lễ lên nhà mới được tiến hành nhỏ gọn, gia chủ thường chỉ mời những người anh em, họ hàng gần đến chung vui. Nghi thức cúng giản lược tối đa và không kèm theo “máu tươi” của vật hiến tế, để dành thời gian cho ăn uống và chúc tụng nhau là chính. Sự tương trợ xã hội cũng giảm đi nhiều trong lễ tân gia do các mâm cỗ mời khách cũng được gia chủ đặt sẵn ở các quán ăn trong xã, không nhờ anh em, hàng xóm cùng làm như trước.

2.2. Nhà sàn rẫy (boóc mưl) - “bản sắc Brâu” giữa không gian hiện đại

Ngoài không gian cư trú tại làng Đắc Mế, người Brâu hiện nay có một không gian riêng biệt ở khu rẫy sản xuất (*Cato*) cách làng 5km đường đất - nơi đó họ vẫn có môi trường để duy trì một số thành tố văn hóa truyền thống, trong đó có nhà sàn. Loại hình nhà này được dựng mang kiểu dáng nhà sàn truyền thống của người Brâu: cột, kèo, các bức vách, cầu thang,... đều được sử dụng bằng gỗ, tre; duy chỉ có mái lợp, do nguyên vật liệu khó kiếm nên thay vì

lợp cỏ tranh, họ chuyển sang lợp mái fibroximăng hoặc mái tôn. Mái nhà dùng vật liệu này thường khá nóng, tiếng ồn lớn khi trời mưa nhưng rẻ, phù hợp với điều kiện kinh tế của người dân nên vẫn được sử dụng phổ biến. Do thay đổi về vật liệu lợp mái nên các hộ gia đình không còn làm bộ sừng ở phía đầu đốc mái. Trước đây người Brâu thường dùng dây mây để gắn các vị trí cột chặt của ngôi nhà sàn, nay dây mây khó kiếm nên họ thay thế bằng dây thép dẻo. Ở thời điểm tháng 4/2024, tại khu *Cato* có 17 ngôi nhà sàn rẫy, những hộ này đa phần đều còn nhà xây bê tông kiên cố ở làng Đắc Mế, một vài hộ nhường cho các con để vào nhà sàn rẫy ở hẳn. Dù không giữ lại nguyên bản như ngôi nhà sàn truyền thống nhưng nhà sàn rẫy vẫn là một thành tố văn hóa mang “bản sắc Brâu” giữa không gian hiện đại, góp phần gìn giữ một phần văn hóa truyền thống của người Brâu.

Không gian bên trong ngôi nhà sàn rẫy được thiết kế theo kiểu truyền thống, hai sàn cao làm nơi nghỉ ngơi của các thành viên gia đình khi đi làm rẫy, sàn giữa thấp hơn để làm lối đi lại. Trước đây, sàn giữa thường để trưng bày những chiếc ghế cổ, hai bên vách của gian chính để treo chiêng Tha, chiêng Goong. Ngày nay, các đồ vật quý này ngày càng quý hiếm nên hộ nào còn giữ được thường cất kỹ chúng tại ngôi nhà chính của họ ở trong làng.

Trong ngôi nhà sàn cổ truyền trước đây, bếp được đặt ở vị trí sàn giữa để cả nhà cùng quây quần bên nhau nấu ăn hay kể cho nhau nghe về những chiến tích đi săn, những giấc mơ đẹp,... Ngày nay, bếp được tách biệt bởi một lán nhỏ bên cạnh nhà sàn. Sự thay đổi này được người dân lý giải là để tránh những rủi ro hỏa hoạn và để có không gian thoáng hơn khi nấu ăn. Dù dịch chuyển bếp ra khỏi ngôi nhà chính nhưng họ vẫn coi đó là không gian đặc biệt để thể hiện sự biết ơn thần lúa sau mỗi vụ thu hoạch lúa rẫy hay lúa ruộng bằng cách treo một nắm bông lúa đẹp nhất đám rẫy, đám ruộng lên vị trí gác bếp. Điều này không được thực hành ở gian bếp nhà xây tại làng Đắc Mế. Các bậc cao niên Brâu lý giải: “*Nhà xây thần lúa không về trú ngụ được, chỉ có nhà sàn mới đón được thần lúa về thôi*” (PVS, nam, sinh năm 1961, dân tộc Brâu). Trong quan niệm của những cư dân “ăn rừng”, các vị thần luôn ngụ ở thiên nhiên, vì thế chỉ khi ngôi nhà được xây cất từ những nguyên vật liệu có sẵn trong tự nhiên như gỗ, tre, nứa..., mới “mời gọi” được thần linh về “ngụ”. Họ tin rằng khi được thần che chở, các thành viên trong gia đình mới khỏe mạnh, trồng trọt, chăn nuôi mới gặp may mắn. Đó là lý do chính để những cư dân Brâu luôn “nỗ lực” duy trì những ngôi nhà sàn rẫy tại khu sản xuất của gia đình. Tuy nhiên, không phải hộ nào cũng có đủ đất hoặc có vị trí đất rẫy phù hợp để dựng nhà sàn.

Khu sản xuất chưa có điện lưới nên trong ngôi nhà sàn rẫy, người dân vẫn dùng đèn dầu và đèn pin để thắp sáng. Cửa nhà sàn được thiết kế theo hướng nam để đón gió mát. Trước đây, người Brâu không làm cánh cửa đóng kín, tuy nhiên hiện nay họ làm cửa có khóa đóng để bảo vệ công cụ lao động và tài sản trong nhà. Đa số các hộ dân thường đi vào rẫy từ sáng sớm để chăm sóc, thu hoạch cà phê, lúa ruộng, chăn thả gia súc. Họ ăn trưa, nghỉ ngơi tại nhà sàn và trở về làng Đắc Mế vào buổi tối. Hiện tại có 6/17 hộ có người ở hàng ngày tại nhà sàn

trong khu sản xuất, đều là những cặp vợ chồng trên 50 tuổi, nhường lại ngôi nhà xây tại làng Đăk Mế cho con cháu. Còn những hộ khác, thường vào dịp cuối tuần, người già dẫn theo 1-2 cháu nhỏ của họ vào rẫy ở qua đêm.

Mặc dù xu hướng làm nhà mới hiện nay ở làng Đăk Mế vẫn là làm nhà xây, tuy nhiên tại không gian khu sản xuất, những ngôi nhà sàn vẫn được dựng lên, như hai không gian truyền thống và hiện đại tồn tại song song. Càng có tuổi, người dân càng muốn trở về với không gian gần gũi với thiên nhiên, nơi gần rừng, có rẫy, có nhà sàn và có sự yên tĩnh để chiêm nghiệm về cuộc đời. Đó là lý do khiến người cao tuổi hiện nay có xu hướng vào nhà rẫy ở hẵn, thi thoảng có việc họ mới trở lại làng.

3. Một số yếu tố tác động đến sự biến đổi nhà ở của người Brâu

Làng truyền thống của người Brâu được cấu trúc theo hình tròn lấy nhà rông làm vị trí trung tâm, xung quanh là những ngôi nhà sàn của các hộ gia đình, những ngôi nhà này đều quay đầu hồi có cửa chính về phía nhà rông. Cấu trúc làng truyền thống của người Brâu có sự phân biệt rõ về mặt chức năng, đồng thời là một môi trường hoàn hảo để duy trì và tăng cường tính cố kết cộng đồng cũng như giữ gìn và trao truyền các giá trị văn hóa truyền thống từ thế hệ này đến thế hệ khác thông qua các lễ hội, sinh hoạt cộng đồng và tương tác xã hội hàng ngày. Trước khi về định cư ở làng Đăk Mế hiện tại, người Brâu từng phải dời làng 11 lần do nhiều nguyên nhân như diện tích làng chật hẹp, dịch bệnh, cháy làng,... Đặc biệt, cuộc vận động định canh định cư của Nhà nước thời điểm đầu thập niên 1990 đã di dời được nhiều làng từ vùng sâu vùng xa, trong đó có làng của người Brâu ra những điểm quy hoạch, gần các trục đường giao thông, khiến mô hình làng mật tập truyền thống với các kiểu nhà đồng hướng không còn.

Khu tái định cư Đăk Mế hình thành do chính quyền tỉnh Kon Tum phân cho người Brâu nhằm giúp người dân ổn định cuộc sống, được cho là dấu mốc quan trọng phá vỡ cấu trúc làng truyền thống từ bố trí theo hình tròn đồng tâm sang chia lô theo hình bàn cờ. Tuy nhiên, mốc thời gian được người dân gắn với sự “thay da, đổi thịt” của làng Đăk Mế là từ năm 2005 đến nay, khi quá trình biến đổi cảnh quan bắt đầu diễn ra với tốc độ nhanh chóng trong làng. Lý do người Brâu thường nhớ về khoảng thời gian năm 2005 như là mốc đánh dấu chặng đường biến đổi theo hướng “hiện đại” hơn xuất phát từ một vài lý do: *Thứ nhất*, đây là thời điểm Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Bờ Y chính thức đi vào hoạt động. Trước đó, để chuẩn bị cho sự kiện này, Nhà nước đã cải tạo và làm mới tuyến đường 14C thành Quốc lộ 40 khang trang và bề thế. Cơ sở hạ tầng giao thông thuận lợi phục vụ cho việc thông thương hàng hóa qua biên giới đã kéo theo nhiều dịch vụ đến những khu dân cư giáp biên, trong đó có làng Đăk Mế của người Brâu. *Thứ hai*, giai đoạn từ năm 2005 đến 2010, chính sách hỗ trợ nguyên vật liệu hiện đại giúp người Brâu xây dựng nhà mới kiên cố của chính quyền tỉnh Kon Tum đã tạo nên diện mạo mới cho không gian làng Đăk Mế với mô hình nhà bê tông thay thế cho nhà gỗ, lồ ô và mái lá trước đó - giai đoạn này đánh dấu sự phát triển của cảnh quan mới và hiện đại về mặt kiến trúc, văn hóa, lối sống; mở rộng, kết nối và hội nhập hơn về mặt xã hội.

Thứ ba, sự hỗ trợ của các dự án phát triển nhằm cải thiện sinh kế cho người Brâu nhiều nhất vào giai đoạn 2005 - 2010 đã giúp họ mở mang cách nghĩ, cách làm trong sản xuất, thay đổi quan niệm về giàu nghèo, từ đó dẫn đến những bài trí trong căn nhà, mua sắm tài sản gia đình, cá nhân biến đổi theo quan niệm mới.

Lúc đầu, mỗi hộ gia đình người Brâu được chia từ 200 - 400m² đất thổ cư và vườn, trong đó diện tích làm nhà từ 35 - 47m² để phù hợp với số nguyên vật liệu mà chính quyền tỉnh Kon Tum hỗ trợ cho người dân. Các hộ gia đình Brâu được ưu tiên chia trên diện tích đất lô 1, lô 2 bám mặt đường, tuy nhiên do không phù hợp với tập quán cư trú² nên những hộ được chia đất mặt đường đã bán rẻ cho người Kinh và lui vào những lô đất 3, 4 phía cuối làng để làm nhà. Do có sự chuyển nhượng nên diện tích đất ở còn lại khá nhỏ hẹp, với số nguyên vật liệu làm nhà được hỗ trợ, các hộ dân chỉ đủ để xây kiểu nhà ống một tầng đồ mái bê tông hoặc lợp mái fibroximăng. Trong ngôi nhà đó, không gian sinh hoạt chật hẹp, 2-3 thế hệ cùng chung sống vì không còn đất để cho các cặp vợ chồng trẻ ra ở riêng. Đó là lý do mà nhiều hộ Brâu khi gặp cán bộ đến thăm đều than thở về tình trạng thiếu đất, mong muốn Nhà nước hỗ trợ thêm đất ở. Có người còn tỏ ra tiếc nuối khi nhắc về mảnh đất đã bán cho người Kinh năm xưa: *“Hồi đó, mảnh này bán có quy ra tiền đâu, chỉ đổi lấy 1 cái xe máy Wave để đi rầy thôi, giờ nó lên giá quá, nếu để lại không bán thì bây giờ giàu rồi”* (Nam, sinh năm 1975, dân tộc Brâu).

Quá trình xen cư cùng người Kinh, người Mường di cư từ miền Bắc vào, đã làm cho văn hóa của người Brâu chịu ảnh hưởng của văn hóa các tộc người có dân số đông một cách rõ nét hơn, nhất là các thành tố văn hóa vật chất, trong đó có nhà ở. Không chỉ nguyên vật liệu, kiểu dáng, kiến trúc mà cách bày trí bên trong ngôi nhà xây đã mờ nhạt dấu ấn văn hóa Brâu. Quan niệm về “giàu - nghèo” từ ngôi nhà, những tài sản bên trong nhà cũng mang đậm dấu ấn văn hóa của các tộc người đa số.

Hiện trạng thiếu đất ở làng Đăk Mế đã khiến một số hộ có không gian bằng phẳng tại khu rẫy sản xuất quyết định mở rộng, dịch chuyển không gian cư trú từ làng ra rẫy bằng cách dựng thêm những ngôi nhà sàn hoặc tu sửa ngôi nhà sàn cũ ở rẫy cho vững chắc hơn để các cặp vợ chồng già hoặc trung niên di chuyển ra rẫy ở, nhường lại không gian nhà xây ở làng Đăk Mế cho các cặp vợ chồng con, cháu.

Kết luận

Nhà ở là một không gian văn hóa của các tộc người, ở đó không chỉ có những bộ khung vật thể khô cứng, mà còn chứa đựng văn hóa truyền thống tộc người với những nếp sinh hoạt văn hóa độc đáo,... Do vậy, nghiên cứu nhà cửa trong giai đoạn hiện nay có ý nghĩa quan trọng đặc biệt, góp phần trực tiếp vào công cuộc xây dựng nông thôn mới của đất nước.

² Người Brâu cho rằng ở gần mặt đường nhiều bụi bặm và tiếng ồn bởi các phương tiện giao thông. Họ quen sống với mô hình “làng rừng” - làng có rừng bao quanh.

Qua tìm hiểu các loại hình nhà ở của người Brâu từ truyền thống đến hiện đại, chúng tôi cho rằng, sự chuyển đổi nhà ở từ loại hình nhà sàn sang nhà trệt, nhà xây bê tông là kết quả tất yếu của quá trình phát triển, nó không chỉ diễn ra ở người Brâu mà còn phổ biến ở các tộc người khác trên cả nước. Tuy nhiên, xem xét những ngôi nhà sàn rẫy hiện nay tại khu sản xuất của người Brâu, chúng ta thấy một sự trân quý di sản của cha ông vẫn còn được chính chủ thể văn hóa duy trì và tiếp nối. Điều đó cho thấy, hai không gian cư trú hiện đại và truyền thống vẫn tồn tại song song như hằng định khả năng kháng cự, thích ứng với biến đổi để tạo nên “bản sắc kép” của những cư dân “ăn rừng” trong lịch sử.

Tài liệu tham khảo

1. Dournes, Jacques (2018), *Miền đất huyền ảo* (Nguyễn Ngọc dịch), Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Hảo (2009), “Jamuchuôi - Lễ cúng tria lúa của dân tộc Brâu (làng Đắc Mế, xã Bồ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum)”, *Thông báo Văn hóa 2008*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Nguyễn Thế Huệ (2002), *Dân số và phát triển của dân tộc Brâu và Rơ-măm ở Tây Nguyên*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
4. Lưu Hùng (1994), *Buôn làng cổ truyền xứ Thượng*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
5. Nguyễn Thị Ngân, Tô Thị Thu Trang (2009), *Nghiên cứu văn hóa dân tộc Giẻ Triêng, Brâu phục vụ hoạt động Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam, Thái Nguyên.
6. Bùi Ngọc Quang (2012), “Nghĩ về vòng đời của người Brâu”, *Tạp chí Khoa học xã hội Tây Nguyên*, số 2, tr. 35-42.
7. Bùi Ngọc Quang (2013), *Hôn nhân và gia đình của người Brâu ở làng Đắc Mế, xã Bồ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum*, Luận án tiến sĩ Nhân học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Nguyễn Khắc Tụng (1996), *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam* (Tập II), Nxb. Xây dựng, Hà Nội.
9. Ủy ban nhân dân xã Bồ Y (2023), *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội dân tộc ít người Brâu trên địa bàn xã Bồ Y*.
10. Đặng Nghiêem Vạn (Chủ biên, 1981), *Các dân tộc tỉnh Gia Lai - Kon Tum*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.